

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án Đầu tư xây mới, nâng cấp,
cải tạo 05 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Quảng Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số quy định của 09 Luật ngày 11/01/2022;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư 02 dự án đầu tư công nhóm B sử dụng vốn ngân sách trung ương;

Xét hồ sơ kèm theo Tờ trình số 19/TTr-BQL ngày 20/02/2023 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh về việc thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo 05 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Quảng Nam;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 23/TTr-SXD ngày 24/3/2023, kèm theo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án tại văn bản số 390/SXD-PGD ngày 24/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo 05 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Quảng Nam; với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo 05 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Quảng Nam.
2. Người quyết định đầu tư: UBND tỉnh Quảng Nam.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.

4. Mục tiêu đầu tư: Tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; đảm bảo thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Y tế huyện theo quy định của Bộ Y tế, giúp giảm tải cho các Bệnh viện tuyến trên.

5. Quy mô đầu tư:

a) Trung tâm Y tế huyện Núi Thành:

- Phần xây dựng:

+ Khu khám bệnh, hành chính: Khối nhà 02 tầng, chiều cao công trình 11,6 m so với cao trình nền sân, diện tích xây dựng tầng 01 khoảng 490 m², tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 974 m² (tầng 01: 490 m², chiều cao 3,9 m; tầng 02: 484 m², chiều cao 3,6 m). Kết cấu móng băng BTCT đá 1x2 M250 (B20), bê tông móng bó nền đá 2x4 M150, bê tông lót đá 4x6 M100. Kết cấu cột, dầm, sàn, cầu thang BTCT đá 1x2 M250 (B20). Mái đổ BTCT đá 1x2 M250 (B20) trên lợp tôn màu chống nóng, xà gồ thép mạ kẽm, tường thu hồi xây gạch không nung. Bậc cấp hành lang, cầu thang xây gạch đặc, hoàn thiện lát đá granite. Nền sàn lát gạch granite. Nền nhà vệ sinh lát gạch chống trượt, tường các phòng và khu vệ sinh ốp gạch men ceramic, trần khu vệ sinh dùng loại chống ẩm. Tường xây gạch không nung, matic lăn sơn hoàn thiện. Cửa đi, cửa sổ nhôm xingfa - kính cường lực. Hệ thống cấp điện, chống sét, cấp thoát nước, thông tin liên lạc, phòng cháy chữa cháy, điều hòa không khí.

- Hạ tầng kỹ thuật phụ trợ:

+ Tường rào: Xây mới tường rào lam bê tông có chiều dài khoảng 66 m (bao gồm cả cổng chính). Tường rào xây gạch dài khoảng 40 m. Kết cấu móng BTCT đá 1x2 M200 (B15), trụ và giằng BTCT đá 1x2 M200 (B15), toàn bộ tường xây gạch không nung, lăn sơn 3 nước;

+ Đắp đất san nền: Khối lượng đắp đất san nền khoảng 590 m³;

+ Mương thoát nước: Mương bê tông đập đan BTCT dài khoảng 190 m; thành mương, đáy mương BT đá 2x4 M150, đan mương BTCT đá 1x2 M200 (B15);

+ Sân bê tông: Diện tích nền sân khoảng 600 m², nền sân BT đá 1x2 M200 (B15) dày 100;

+ Phòng chống mối mọt cho mặt nền và tường tầng 01, chống mối hào trong và ngoài nhà; diện tích nền xử lý mối mọt khoảng 490 m², chiều dài hào khoảng 108 m;

+ Kè chắn đất: Kè xây đá hộc VXM M75 chiều dài khoảng 91 m;

+ Bể nước PCCC: Bể BTCT đá 1x2 M250, khối tích khoảng 108 m³;

+ Đường ống thu gom nước thải: Đường ống thu gom PVC D200, hố ga BT đá 1x2 M200 (B15), đan BTCT đá 1x2 M200 (B15), chiều dài đường ống khoảng 150 m.

- Phần thiết bị:

+ Thiết bị xây lắp: PCCC, điều hòa không khí, chống sét, thông tin liên lạc, camera quan sát, thiết bị cấp nước.

+ Thiết bị y tế: 01 Máy X-quang kỹ thuật số chụp tổng quát.

b) Trung tâm Y tế huyện Đại Lộc:

- Phần xây dựng:

+ Khu cấp cứu, khám bệnh, X-quang và Khoa Dược: Khối nhà 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 391 m², tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 765 m², chiều cao công trình 10 m so với cao trình nền sân. Kết cấu móng băng, khung bê tông cốt thép đá 1x2, M250 (B20). Tường xây gạch không nung, hoàn thiện trát VXM, bả matic và lăn sơn nước. Mái trên lợp tôn chống nóng, xà gỗ thép, tường thu hồi xây gạch không nung. Nền sàn lát gạch granite. Nền khu vệ sinh lát gạch granite chống trượt. Bậc cấp hành lang, cầu thang xây gạch thẻ, hoàn thiện lát đá granite tự nhiên. Tường các phòng, khu vệ sinh ốp gạch ceramic, phòng X-quang ốp tường chì và hoàn thiện bằng tấm alu. Trần khu vệ sinh đóng thạch cao chống ẩm, trần phòng X-quang ốp chì hoàn thiện tấm thạch cao. Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng nhôm xingfa- kính cường lực, có khung hoa sắt bảo vệ; cửa phòng X-quang ốp chì. Hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng, chống sét, cấp thoát nước, thông tin liên lạc, camera quan sát, PCCC, điều hòa không khí.

- Hạ tầng kỹ thuật phụ trợ:

+ Mương thoát nước: Chiều dài khoảng 82 m. Mương bê tông đá 2x4, M150; đập đan BTCT đá 1x2, M200 (B15);

+ Sân bê tông: Tổng diện tích khoảng 601 m². Nền sân bê tông nội bộ diện tích khoảng 287 m² bằng bê tông đá 1x2, M200 (B15). Nền sân lát gạch Terrazzo diện tích khoảng 304 m², bê tông nền đá 1x2, M200 (B15);

+ Phòng chống mối mọt cho nền tầng 01 diện tích khoảng 391 m²; xử lý chống mối hào trong và ngoài nhà;

+ Bể nước PCCC và sinh hoạt: Bể BTCT đá 1x2, M250 (B20), khối tích khoảng 120 m³;

+ Đường ống thu gom nước thải, ống PVC- D200.

- Phần thiết bị xây lắp: PCCC, điều hòa không khí, chống sét, thông tin liên lạc, camera quan sát, thiết bị cấp nước.

c) Trung tâm Y tế huyện Nam Giang:

- Phần xây dựng:

+ Xây dựng mới Khoa nội, nhi: Khối nhà 02 tầng, chiều cao 10 m so với cao trình nền sân, diện tích xây dựng tầng 01 khoảng 433 m², tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 850 m² (tầng 01: 433 m², chiều cao 3,9 m; tầng 02: 417 m², chiều cao 3,6 m), gồm các phòng bệnh và phòng chức năng theo tiêu chuẩn. Công trình có hệ kết cấu móng, hệ thống khung cột dầm, sàn BTCT đá 1x2

M250 (B20). Mái đổ BTCT trên lợp tôn chống nóng, xà gồ thép mạ kẽm, tường thu hồi xây gạch không nung. Bậc cấp hành lang, cầu thang xây gạch thẻ, hoàn thiện lát đá granite tự nhiên. Nền sàn lát gạch granite. Nền nhà vệ sinh lát gạch granite chống trượt, tường các phòng và khu vệ sinh ốp gạch ceramic, trần khu vệ sinh bằng tấm thạch cao chống ẩm. Tường xây gạch không nung, hoàn thiện trát VXM, bả matic và lăn sơn nước hoàn thiện. Cửa đi, cửa sổ nhôm xingfa - kính cường lực. Hệ thống mạng thông tin liên lạc, điều hòa không khí, PCCC, cấp điện, cấp thoát nước, chống sét, chống mối.

- Hạ tầng kỹ thuật phụ trợ:

+ Mương thoát nước: Chiều dài mương khoảng 92 m. Mương bê tông đá 2x4, M150; đập đan BTCT đá 1x2, M200 (B15);

+ Sân bê tông: Diện tích nền sân khoảng 280 m². Bê tông nền đá 1x2, M200 (B15);

+ Phòng chống mối mọt: Diện tích nền xử lý mối mọt khoảng 433 m² và xử lý chống mối hào trong và hào ngoài;

+ Đắp đất san nền: Diện tích san nền khoảng 1.800 m²;

+ Kè chắn đất: Chiều dài khoảng 123 m. Kết cấu bê tông đá 2x4, M150;

+ Tường rào: Xây mới đoạn tường rào chiều dài khoảng 123 m. Kết cấu móng, trụ bằng BTCT đá 1x2, M200 (B15). Tường rào xây bằng gạch không nung, hoàn thiện trát VXM, lăn sơn nước;

+ Bể nước sinh hoạt: Bể BTCT đá 1x2, M250 (B20), có khối tích khoảng 25 m³;

+ Cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải: Giữ nguyên hệ thống các bể hiện có, cải tạo phần công nghệ xử lý, gồm: bể thu gom, bể điều hòa, bể lọc sinh học thiếu khí, bể lọc sinh học hiếu khí MBBR + MBR, bể khử trùng và bể chứa bùn.

- Phần thiết bị:

+ Thiết bị xây lắp: PCCC, điều hòa không khí, chống sét, thông tin liên lạc, camera quan sát, thiết bị cấp nước.

+ Thiết bị hệ thống xử lý nước thải.

d) Trung tâm Y tế huyện Quế Sơn:

- Phần xây dựng:

+ Xây dựng mới Khoa Truyền nhiễm: Khôi nhà 02 tầng, chiều cao 10 m so với cao trình nền sân, diện tích xây dựng tầng 01 khoảng 363 m², tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 719 m² (tầng 01: 363m², chiều cao 3,9 m; tầng 02: 356 m², chiều cao 3,6 m). Kết cấu móng bằng BTCT đá 1x2 M250 (B20), BT móng bó nền đá 2x4 M150, bê tông lót đá 4x6 M100. Kết cấu cột, dầm, sàn, cầu thang BTCT đá 1x2 M250 (B20). Mái đổ BTCT đá 1x2 M250 (B20) trên lợp tôn chống nóng, xà gồ sắt mạ kẽm, tường thu hồi xây gạch không nung. Bậc cấp hành lang, cầu thang xây gạch đặc, hoàn thiện lát đá granite. Nền sàn lát gạch granite. Nền nhà vệ sinh lát gạch granite chống trượt, tường các phòng và khu vệ

sinh ốp gạch ceramic, trần khu vệ sinh dùng loại chống ẩm. Tường xây gạch không nung, matic lăn sơn hoàn thiện. Cửa đi, cửa sổ nhôm xingfa - kính cường lực. Hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng, chống sét, cấp thoát nước, thông tin liên lạc, camera quan sát, PCCC, điều hòa không khí.

+ Xây dựng mới Khoa Đông y, Phục hồi chức năng: Khối nhà 02 tầng, chiều cao 10 m so với cao trình nền sân, diện tích xây dựng tầng 01 khoảng 290 m², tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 580 m² (tầng 01: 290 m², chiều cao 3,9 m; tầng 02: 290 m², chiều cao 3,6 m), gồm các phòng bệnh và phòng chức năng theo tiêu chuẩn. Kết cấu móng băng BTCT đá 1x2 M250 (B20), BT móng bó nền đá 2x4 M150, bê tông lót đá 4x6 M100; kết cấu cột, dầm, sàn, cầu thang BTCT đá 1x2 M250 (B20). Mái đổ BTCT đá 1x2 M250 (B20) trên lợp tôn chống nóng, xà gồ sắt mạ kẽm, tường thu hồi xây gạch không nung. Bậc cấp hành lang, cầu thang xây gạch đặc, hoàn thiện lát đá granite. Nền sàn lát gạch granite, nền nhà vệ sinh lát gạch granite chống trượt, tường các phòng và khu vệ sinh ốp gạch ceramic, trần khu vệ sinh dùng loại chống ẩm. Tường xây gạch không nung, matic lăn sơn hoàn thiện. Cửa đi, cửa sổ nhôm xingfa - kính cường lực. Hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng, chống sét, cấp thoát nước, thông tin liên lạc, camera quan sát, PCCC, điều hòa không khí.

- Hạ tầng kỹ thuật phụ trợ:

+ Hệ thống cấp điện nguồn ngoài nhà cho Khoa truyền nhiễm, Khoa Đông y, Phục hồi chức năng;

+ Mương thoát nước: Xây mới có tổng chiều dài khoảng 204 m; thành mương, đáy mương BT đá 2x4 M150, nắp đan mương BTCT đá 1x2 M200 (B15);

+ Sân bê tông: Đá 1x2 M200 (B15) dày 10 cm, diện tích nền sân khoảng 818 m²;

+ Phòng chống mối mọt: Chống mối nền, tường tầng 01, chống mối hào trong và ngoài nhà. Diện tích nền xử lý mối mọt Khoa Truyền nhiễm khoảng 363 m², hào trong và ngoài nhà khoảng 167 m; Khoa Đông y, Phục hồi chức năng khoảng 290 m², hào trong và ngoài nhà khoảng 182 m;

+ Bể nước sinh hoạt: Bể BTCT đá 1x2 M250 (B20); bể Khoa Truyền nhiễm có khối tích khoảng 15 m³, bể Khoa Đông y, Phục hồi chức năng có khối tích khoảng 10 m³.

- Phần thiết bị:

+ Thiết bị xây lắp: PCCC, điều hòa không khí, chống sét, thông tin liên lạc, camera quan sát, thiết bị cấp nước;

+ Thiết bị y tế: 01 Máy X-quang kỹ thuật số chụp tổng quát.

e) Trung tâm Y tế huyện Tiên Phước:

- Phần xây dựng:

+ Xây dựng mới Khoa kỹ thuật dịch vụ và Khoa ngoại: Khối nhà 03 tầng, chiều cao 14,7 m so với cao trình nền sân; diện tích xây dựng khoảng 847 m²;

tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 2.541 m² (tầng 01: 847 m², tầng 02: 822 m², tầng 03: 822 m², tầng tum: 50 m²), gồm các phòng bệnh và phòng chức năng theo tiêu chuẩn. Công trình có hệ kết cấu móng băng, hệ thống khung, cột, dầm, sàn BTCT đá 1x2 M300 (B22,5). Mái đổ BTCT trên lợp tôn chống nóng, xà gồ thép mạ kẽm, tường thu hồi xây gạch không nung. Bậc cấp hành lang, cầu thang xây gạch hoàn thiện lát đá granite. Cấu tạo nền lớp đá 4x6 M100, móng bó nền đá 2x4 M150. Nền, sàn lát gạch granite nhân tạo loại nhám. Nền nhà vệ sinh lát gạch granite nhân tạo chống trượt, tường các phòng và khu vệ sinh ốp gạch ceramic, trần khu vệ sinh là trần thả tấm thạch cao loại chống ẩm, khung sườn thép mạ kẽm. Tường xây gạch không nung, matic lăn sơn hoàn thiện. Cửa đi, cửa sổ nhôm xingfa - kính cường lực, cửa sổ có khung hoa sắt bảo vệ. Hệ thống mạng thông tin liên lạc, điều hòa không khí, PCCC, cấp điện, cấp thoát nước, chống sét, chống mối. Xây lắp nội thất 02 phòng mổ, 01 hành lang vô khuẩn. Giải pháp hoàn thiện nhà lăn sơn bả matic, hệ thống cấp điện, chống sét, tủ điện (phòng mổ, X-Quang, CT Scan), hệ thống khí sạch phòng mổ, hệ thống khí y tế.

+ Nhà đặt khí y tế: Khối nhà 01 tầng, chiều cao khoảng 5 m so với cao trình nền sân, diện tích xây dựng khoảng 45 m². Công trình có hệ kết cấu móng đơn, hệ thống khung, cột, dầm, sàn BTCT đá 1x2 M250 (B20). Mái đổ BTCT trên lợp tôn chống nóng, xà gồ sắt mạ kẽm. Tường xây gạch không nung, cửa đi, cửa sổ nhôm xingfa - kính cường lực, cửa sổ có khung hoa sắt bảo vệ. Nền đổ bê tông đá 4x6 M100, lát gạch granite nhân tạo. Giải pháp hoàn thiện nhà lăn sơn bả matic, hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, chống sét, hệ thống PCCC...

- Hạ tầng kỹ thuật phụ trợ:

+ Mương thoát nước: Mương đổ bê tông đá 2x4 M150, trên dầy đan BTCT đá 1x2 M200 (B15) dày 100 mm, hoàn thiện trát láng, tổng chiều dài khoảng 166 m;

+ Sân bê tông: Diện tích nền sân khoảng 417 m²; sân đổ bê tông đá 1x2 M200 (B15), dày 100 mm;

+ Phòng chống mối mọt: Diện tích nền xử lý mối mọt khoảng 892 m²; hào trong và ngoài nhà khoảng 322 m;

+ Bể nước sinh hoạt: Bể BTCT đá 1x2 M250 (B20), có khối tích khoảng 25 m³;

+ Bể nước PCCC: Bể BTCT đá 1x2 M250 (B20), có khối tích khoảng 72m³.

- Phần thiết bị:

+ Thiết bị xây lắp: PCCC, điều hòa không khí, hệ thống AHU, chống sét, thông tin liên lạc, camera quan sát, thiết bị cấp nước, thang máy;

+ Thiết bị y tế: Hệ thống khí y tế.

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Liên danh Công ty TNHH MTV Tư vấn thiết kế và xây dựng Phố Xanh - Công ty Cổ phần Phú Khang - Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn kiến trúc Bình Long Vinh. Arch và Công ty TNHH tư vấn thiết kế và xây dựng cơ điện Phước Lộc. Tổ chức lập khảo sát xây dựng: Công ty TNHH tư vấn khảo sát xây dựng Toàn Chính.

7. Địa điểm xây dựng: tại các huyện: Núi Thành, Đại Lộc, Nam Giang, Quế Sơn, Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

8. Nhóm dự án; loại, cấp công trình:

a) Nhóm dự án: Nhóm B.

b) Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

9. Số bước thiết kế; danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

a) Số bước thiết kế: 02 bước.

b) Danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: Theo khoản 9, mục I văn bản số 390/SXD-PGD ngày 24/3/2023 của Sở Xây dựng.

10. Tổng mức đầu tư: 92.000.000.000 đồng (*Chín mươi hai tỷ đồng*), trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	57.334.809.000 đồng;
- Chi phí thiết bị	:	16.706.976.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	1.618.823.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	4.718.749.000 đồng;
- Chi phí khác	:	1.069.568.000 đồng;
- Chi phí dự phòng	:	10.551.075.000 đồng.

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách trung ương thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư thực hiện theo quy định tại Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020 và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

13. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 - 2023.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh (chủ đầu tư) căn cứ các nội dung đã được phê duyệt, tổ chức lập các hồ sơ, thủ tục tiếp theo theo đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện; trong đó lưu ý thực hiện các nội dung kiến nghị của Sở Xây dựng tại mục VI văn bản số 390/SXD-PGD ngày 24/3/2023.

2. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Y tế, Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các ngành, đơn vị, địa phương liên quan theo dõi, hướng dẫn, giám sát chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Y tế, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho

bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh; Chủ tịch UBND và Giám đốc Trung tâm Y tế các huyện: Núi Thành, Đại Lộc, Nam Giang, Quế Sơn, Tiên Phước và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: KH và ĐT, TC, YT;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KGVX, KTTH, KTN_(Th).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Anh Tuấn